

Một số vấn đề tiếp cận trong nghiên cứu về công nghiệp hóa

LÊ CAO ĐOÀN

I. NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA

Trong tiến trình kinh tế của nhân loại có một sự chuyển biến mang tính cách mạng, chuyển từ kinh tế tiểu nông chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển. Sự chuyển biến này vạch ra hai thời đại kinh tế chính: kinh tế chậm phát triển và kinh tế phát triển. Quá trình chuyển từ kinh tế chậm phát triển sang kinh tế phát triển được thúc đẩy bởi hai tiến trình: tiến trình kinh tế thị trường tư bản và tiến trình cách mạng công nghiệp, biến nền kinh tế thành kinh tế thị trường - công nghiệp.

• Về cơ bản, kinh tế chính trị và kinh tế học đều không tiếp cận từ khía cạnh CNH của quá trình phát triển kinh tế. Trong các trường phái kinh tế không có nội dung nghiên cứu về công nghiệp hóa (CNH), duy có C.Mác trong bộ Tư bản của mình đã dành ba chương nói về quá trình hình thành sức sản xuất đặc thù của tư bản trong đó có một chương: Chương "Máy móc và công nghiệp lớn" nói trực tiếp về quá trình cách mạng công nghiệp. Ở đây, máy móc và công nghiệp lớn là một bộ phận trong hệ thống lý luận kinh tế của Mác, chương này phân tích về sức sản xuất đặc thù và quyết định của tư bản, tức sức sản xuất ra giá trị thặng dư, đồng thời phân tích cách mạng công nghiệp với tính cách là cuộc cách mạng trong nội dung vật chất của phương thức sản xuất và trong kết cấu của nền sản xuất xã hội trong quá trình xác lập và thắng lợi của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (TBCN).

• Trong lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) mô hình Xô viết, lý luận về CNH có một vị trí đặc biệt, thực chất đó là lý luận về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa (XHCN). Thực chất

này cho thấy vì sao trong lý luận về CNXH mô hình Xô viết, CNH lại có một vị trí đặc biệt. Mặt khác, đây là nền kinh tế xã hội hóa trực tiếp, hiện vật và vận động trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, vì thế kinh tế được quy về sản xuất, và kinh tế bắt nguồn trực tiếp từ sản xuất, từ việc thay đổi kỹ thuật, công nghệ và cơ cấu sản xuất. Có thể nói, lý luận về CNXH mô hình Xô viết và bản chất kinh tế hiện vật của kinh tế kế hoạch hóa tập trung nhà nước, khiến cho lý luận về phát triển kinh tế lại xoay quanh nghiên cứu trực tiếp về CNH.

• Trong điều kiện chuyển sang kinh tế thị trường, từ bỏ con đường xây dựng CNXH trực tiếp mô hình Xô Viết, Trung Quốc cũng đã từ bỏ cách tiếp cận CNH đối với vấn đề phát triển kinh tế. Trong nghị sự của các đại hội Đảng và trong nghiên cứu kinh tế, CNH hầu như không được đề cập đến. Cái trực mà các quyết sách và nghiên cứu lý luận của Trung Quốc xoay quanh là tăng trưởng kinh tế, là *cải cách xác lập thể chế kinh tế thị trường thích hợp và mở cửa hội nhập nền kinh tế với tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu*. Trong khi Việt Nam đề ra mục tiêu đưa đất nước thành nước công nghiệp, và con đường là CNH, thì Trung Quốc đưa ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế, với ba bước để sau 30 năm GDP/đầu người phải đạt mức của các nước phát triển, khoảng 4000 USD.

Tuồng như tư duy phát triển kinh tế của họ đã đứng khá vững trên nền tảng của hệ kinh tế thị trường hiện đại, vấn đề cơ bản của kinh tế là tăng trưởng; còn sản xuất cái gì, sản xuất bằng cái gì và cho ai là do thị

trường quyết định, nói khác đi, tư duy kinh tế của họ là xoay quanh các quá trình tất yếu, các quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập. Trung Quốc nói tới phát triển lực lượng sản xuất là nói tới giải phóng lực lượng sản xuất, xác định "Khoa học - công nghệ là lực lượng sản xuất thứ nhất" và nói tới HDH nền sản xuất xã hội.

• Nhược điểm của tư duy CNH hay tiếp cận phát triển kinh tế từ CNH là để rơi vào căn bệnh của CNXH hiện thực, ủng hộ kinh tế kế hoạch tập trung phi thị trường và biến phương tiện thành mục tiêu. Nói khác đi cách tiếp cận CNH đã ít gắn kết sự phát triển của sức sản xuất xã hội với nội dung kinh tế của phát triển.

• Như vậy, lý luận về CNH rốt cuộc là lý luận CNH XHCN mô hình Xô viết. Đó là lý luận phát triển kinh tế của hệ thống kinh tế hiện vật phi thị trường. Trong khi đó, với hệ kinh tế thị trường, mặc dù CNH là nội dung vật chất của quá trình kinh tế tức quá trình chuyển từ kinh tế chậm phát triển sang phát triển, song CNH đã không trở thành hướng tiếp cận của quá trình phát triển kinh tế, do đó xét cho cùng là không có lý luận về CNH thị trường. Bởi vậy, nếu tiếp cận từ phía CNH quá trình phát triển kinh tế, thì thứ nhất CNH cần được xem xét ở bản chất kinh tế được phân tích ở nội dung kinh tế. Thứ hai, CNH được đặt trong tiến trình kinh tế thị trường, do đó quá trình CNH diễn ra trong các quan hệ kinh tế thị trường, chịu sự chi phối của các tất yếu và quy luật của kinh tế thị trường, do vậy, CNH là *nội dung vật chất của quá trình phát triển kinh tế, hay quá trình chuyển kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển*. Bởi vậy, lý luận về CNH thực chất là *một khía cạnh lý luận phát triển kinh tế*.

II. BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VỀ CNH

• CNH là một bước chuyển biến đặc thù trong tiến trình kinh tế, vì thế CNH là một *phạm trù lịch sử*. Nó là nội dung vật chất trong quá trình chuyển kinh tế từ chậm

phát triển sang kinh tế phát triển, hay chuyển kinh tế từ kinh tế tiểu nông sang kinh tế công nghiệp. Nó có bắt đầu và kết thúc.

• Sự phát triển kinh tế đã diễn ra không đồng đều trên thế giới. Sau 300 năm phát triển, một số nước đã chuyển sang thời đại phát triển hiện đại, hậu công nghiệp, trong khi đó trên thế giới vẫn còn nhiều nước chìm trong kinh tế chậm phát triển, còn một số nước đang thực hiện sự phát triển. Theo Attoffe, thế giới đã trải qua ba làn sóng: làn sóng nông nghiệp, làn sóng công nghiệp và làn sóng hậu công nghiệp. Có thể xếp làn sóng nông nghiệp vào thời đại kinh tế chậm phát triển. Hai làn sóng công nghiệp và hậu công nghiệp được xếp vào thời đại kinh tế phát triển. Đồng thời làn sóng công nghiệp là thời đại phát triển cổ điển, còn làn sóng hậu công nghiệp là thời đại phát triển hiện đại. Trong thời đại phát triển cổ điển, cũng đã sinh ra nhiều thế hệ CNH khác nhau, và ngày nay trong thời đại phát triển hiện đại, các nước đang tiến hành CNH, thuộc về CNH hiện đại. Do CNH tiến hành trong những bối cảnh phát triển kinh tế khác nhau, vì thế tầm quan trọng của cách tiếp cận CNH đối với sự phát triển kinh tế là khác nhau và quan niệm về CNH cũng vì thế mà khác nhau. Tuy nhiên cần phải thấy, CNH có bản chất kinh tế chung, tính chất chung về bản chất kinh tế của CNH gắn liền với tính chất lịch sử của CNH, là nội dung vật chất của quá trình chuyển kinh tế từ nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển. Tính đặc thù của CNH là nó mang bản chất và bị chi phối bởi các quy luật phát triển của thời đại, trong đó CNH diễn ra.

• Bối cảnh của CNH Việt Nam hiện nay là CNH diễn ra trong điều kiện phát triển hiện đại và nền kinh tế của thế giới đã đạt tới là một nền kinh tế toàn cầu. Tất nhiên tiến hành trong bối cảnh phát triển hiện đại và được đặt trong quá trình hội nhập với tiến trình phát triển hiện đại của nền

kinh tế toàn cầu. Đến lượt mình, sự phát triển hiện đại và hội nhập nên kinh tế vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu, CNH Việt Nam sẽ mang hình thái HDH và định hướng hiện đại, đồng thời có thể và cần phải diễn ra một cách rút ngắn. Có thể nói, bản chất của CNH Việt Nam giờ đây là CNH hiện đại, rút ngắn. Nói khác đi, hiện đại và rút ngắn là những nét bản chất của CNH trong điều kiện phát triển hiện đại. Bởi vậy, lý luận về CNH là phải phản ánh những tất yếu, và quy luật kinh tế của quá trình CNH hiện đại, rút ngắn. Hiện đại và rút ngắn là những nội dung cần được luận giải về mặt lý luận.

• *Hiện đại hóa (HDH) và CNH hiện đại là hai khái niệm khác nhau.* HDH là khái niệm chỉ việc đưa một lĩnh vực hoạt động, một nền kinh tế, một xã hội đạt đến trình độ phát triển hiện đại, trình độ phát triển đang thống trị trong một lĩnh vực hoạt động nào đó, hoặc một nền kinh tế, xã hội nhất định. Vì cơ sở của công nghiệp là mang tính cách mạng, vì thế nó luôn đặt trong sự vận động, phát triển không ngừng và không đều giữa các lĩnh vực, giữa các nước, vì thế ngay những nước đã trải qua CNH, song vì lý do nào đó bị tụt hậu, hoặc một lĩnh vực nào đó bị lỗi thời, khi đó sự phát triển sẽ diễn ra bằng cách HDH. Ở một ý nghĩa nhất định, HDH là khái niệm chỉ quá trình thay đổi cái đã có song đã trở nên không còn thích hợp, lỗi thời bởi cái mới, cái tiến bộ. Đó là khái niệm đặc trưng tương quan với khái niệm truyền thống. Trái lại, CNH là một phạm trù lịch sử diễn ra trong quá trình chuyển nền kinh tế từ nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển. Ở đây, trong điều kiện phát triển hiện đại, quá trình CNH có thể và cần phải tiến hành với những yếu tố, phương thức của tiến trình phát triển hiện đại và đưa nền kinh tế đạt tới trình độ phát triển hiện đại, do đó nó có bản chất là HDH, vì thế CNH mang hình thái là *CNH hiện đại - giải quyết vấn đề CNH với nội dung và phương thức của sự phát triển hiện*

đại. HDH là việc dùng những yếu tố, phương thức hiện đại thay cho những yếu tố, phương thức đã trở nên lạc hậu, làm cho các yếu tố hiện đại trở nên phổ biến. Điều này có nghĩa là CNH hiện đại không chỉ giải quyết vấn đề chuyển kinh tế từ làn sóng nông nghiệp sang làn sóng công nghiệp. Trong điều kiện phát triển hiện đại, CNH là giải quyết vấn đề chuyển kinh tế đến giai đoạn phát triển hậu công nghiệp- giai đoạn phát triển hiện đại. Vậy là CNH giờ đây là công nghiệp "hai trong một". Nó không chỉ vượt qua tiến trình kinh tế tiểu nông chậm phát triển để đưa kinh tế tới kinh tế công nghiệp mà còn là quá trình vượt qua cả quá trình công nghiệp cổ điển để đưa kinh tế tới sự phát triển hiện đại. Mặt khác, hai bước, hai quá trình không tách rời nhau, trong đó HDH là nội dung then chốt chủ đạo và quyết định. Mặt khác CNH không chỉ là quá trình xác lập phương thức sản xuất công nghiệp, quá trình CNH trong khi xác lập và phát triển công nghiệp, nó còn là quá trình giải quyết những vấn đề của kinh tế chậm phát triển, phải đối mặt với kinh tế tiểu nông, vượt qua nền kinh tế tiểu nông chậm phát triển. Điều này cho thấy khái niệm HDH không thể thay cho khái niệm CNH, trái lại CNH, trong điều kiện phát triển hiện đại phải chứa đựng nội dung bản chất của quá trình phát triển hiện đại, do đó có hình thái, có quá trình HDH trong CNH. Do vậy, CNH mang hình thái là CNH hiện đại.

• CNH là một sự chuyển biến sâu sắc trong phương thức sản xuất, trong kết cấu kinh tế, đồng thời đó là một quá trình lịch sử, thuộc phạm trù lịch sử. Từ đây, cách tiếp cận nghiên cứu CNH ở tầm lý luận, nghiên cứu cơ bản cần được tiếp cận ở ba khía cạnh: *tiếp cận kinh tế chính trị, tiếp cận lịch sử và tiếp cận kinh tế học.* Đặc biệt nhấn mạnh ba cách tiếp cận này vì CNH là nội dung vật chất của quá trình thay đổi cách mạng trong phương thức sản xuất, trong kết cấu kinh tế, đồng thời CNH là quá trình phát sinh từ yêu cầu tăng trưởng

tái sản xuất mở rộng, CNH là quá trình hình thành những tiền đề cơ sở của bản thân tăng trưởng kinh tế. Do đó đặt tiến trình kinh tế vào quá trình phát triển, quá trình chuyển kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VỀ CNH

• Trong nghiên cứu về CNH một điều quan trọng là làm rõ khái niệm về CNH. Thường các nghiên cứu về CNH bắt đầu bằng việc đi tìm kiếm khái niệm CNH ở các cuốn từ điển, hoặc sách giáo khoa... Tuy nhiên, một mặt, là một công trình nghiên cứu cơ bản, ở cấp độ lý luận điều quan trọng không chỉ tìm kiếm khái niệm, mà quyết định là hiểu bản chất bên trong của CNH, những quan hệ kinh tế trên đó CNH tiến hành và những tất yếu, quy luật kinh tế của quá trình phát triển thúc đẩy và chi phối quá trình CNH. Mặt khác CNH là một phạm trù lịch sử, mang tính đa diện, đa chiều, do vậy, CNH thường được hiểu theo từng thế hệ CNH một, hoặc được hiểu theo từng khía cạnh chuyên môn, hay từng cách tiếp cận một. Bởi vậy CNH nếu xét ở những định nghĩa, thì có rất nhiều, mỗi một định nghĩa chứa đựng, phản ánh một khía cạnh nhất định của CNH. Để thoát khỏi những khái niệm mang tính phiến diện về mặt lịch sử, hoặc ở cách tiếp cận từng mặt của CNH, điều quan trọng là phân tích CNH trong tổng thể của quá trình phát triển kinh tế, xem CNH với tính cách là nội dung vật chất của quá trình phát triển kinh tế, chuyển kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển, và đặt CNH trong những điều kiện lịch sử nhất định. Ở đây, cách tiếp cận trừu tượng và cách tiếp cận lịch sử logic là cần thiết.

• CNH cho đến nay đại thể có thể chia thành hai thời đại: CNH cổ điển là CNH diễn ra trong thời đại phát triển cổ điển và CNH hiện đại diễn ra trong thời đại phát triển hiện đại. Do CNH là một phạm trù lịch sử, là giải quyết một nhiệm vụ lịch sử, là chuyển kinh tế từ kinh tế chậm phát

triển sang kinh tế công nghiệp phát triển, vì thế để hiểu bản chất kinh tế của CNH hiện đại, rút ngắn, tức CNH trong điều kiện phát triển hiện đại và toàn cầu hóa kinh tế, là CNH mà Việt Nam đang tiến hành, cần hiểu CNH ở dạng tổng quát, chung nhất, ở dạng chuẩn tắc.

• Yêu cầu trên đòi hỏi trước hết phân tích CNH cổ điển, CNH chuẩn tắc. Phân tích CNH dạng cổ điển, chuẩn tắc cho phép chúng ta nắm được bản chất kinh tế của CNH và những tất yếu, quy luật kinh tế, nội dung của quá trình phát triển trong đó CNH diễn ra, hay CNH là cách thức giải quyết những vấn đề kinh tế trong quá trình phát triển cổ điển, là nội dung vật chất của phát triển kinh tế cổ điển. Qua đây, sẽ nắm được một số bước đi hay logic của CNH chuẩn tắc. Một khi nắm được bản chất, tất yếu, quy luật kinh tế và logic của quá trình công nghiệp cổ điển, ta sẽ thấy được trong điều kiện phát triển hiện đại CNH cổ điển chuyển thành CNH hiện đại ra sao, do đó nắm được bản chất, tất yếu và quy luật kinh tế cũng như logic của CNH hiện đại như thế nào.

1. CNH cổ điển

CNH cổ điển đã lùi xa thời đại phát triển hiện đại giờ đây một nửa thế kỷ. Ở thập kỷ 50 và 60 của thế kỷ XX, còn diễn ra một thế hệ CNH cổ điển cuối cùng, song, một mặt, về cơ bản thế hệ CNH này là thất bại, mặt khác trong tiến trình phát triển hiện đại đang được thiết lập, dù sao, thế hệ CNH cổ điển cuối cùng này cũng đã ít nhiều không còn thuần khiết là cổ điển, vì vậy để có được lý luận về CNH cổ điển, chúng ta cần xuất phát từ hai mô thức của CNH cổ điển, đó là CNH cổ điển của nước Anh được phân tích trong bộ Tư bản của C.Mác, và mô hình CNH Xô viết, được lý luận hóa bởi kinh tế chính trị học Xô viết. Mặc dù là CNH XHCN, song CNH Xô viết diễn ra ở thời đại phát triển cổ điển, và nó hình thành bởi phương thức cổ điển, vì thế thực chất CNH Xô viết là CNH cổ điển.

1.1. Cách mạng công nghiệp ở Anh và bản chất kinh tế của cách mạng công nghiệp

- C.Mác đã lấy nước Anh công nghiệp TBCN làm đối tượng phân tích về công nghiệp tư bản. Vì nước Anh là nước CNTB thực hiện đầu tiên cách mạng công nghiệp và bằng cách mạng công nghiệp CNTB công nghiệp đã được thiết lập đạt trình độ chín muồi, do vậy là nơi kết thúc sự thắng lợi quá trình chuyển nước Anh từ kinh tế nông nghiệp chậm phát triển sang nước tư bản công nghiệp phát triển.

- C.Mác đã phân tích sự hình thành hệ thống kinh tế thị trường TBCN, và trên cơ sở của hệ kinh tế thị trường tư bản và dưới sự thúc đẩy của quy luật giá trị thặng dư - quy luật kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường tư bản phát triển, quy luật tích lũy tư bản và tái sản xuất mở rộng đã tất yếu dẫn tới cách mạng công nghiệp. Phân tích cách mạng công nghiệp từ hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và máy móc công nghiệp lớn, C.Mác đã cho thấy cách mạng công nghiệp là cách thức tư bản tạo ra lực lượng sản xuất đặc thù của mình, lực lượng sản xuất công nghiệp trong quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối. *Một là*, cách mạng công nghiệp là một cuộc cách mạng trong phân công lao động xã hội, tạo ra một sự nhảy vọt trong kết cấu của nền sản xuất xã hội thay kết cấu nông nghiệp bằng kết cấu công nghiệp, biến nền sản xuất thành một hệ thống kết hợp của những hoạt động chuyên môn hóa của những lĩnh vực sản xuất, ngành sản xuất đặc thù. Đến lượt mình, đây chính là phương thức xã hội hóa và tăng sức sản xuất xã hội của lao động, mở rộng phạm vi và quy mô của nền sản xuất xã hội lên. Có thể nói, cách mạng công nghiệp là cơ cấu lại nền sản xuất xã hội chiếu theo diện mạo của công nghiệp. *Hai là*, cách mạng trong quá trình sản xuất, thay lao động cá thể thành lao động hợp tác và thay kỹ thuật thủ công bằng kỹ thuật máy móc, cách

mạng kỹ thuật, xác lập máy móc là nền tảng kỹ thuật của cách mạng công nghiệp. Có thể nói, cách mạng trong kết cấu sản xuất xã hội thay kết cấu nông nghiệp bằng kết cấu công nghiệp và cách mạng kỹ thuật, chuyển nền sản xuất sang cơ sở kỹ thuật máy móc là hai nội dung hợp thành quá trình cách mạng công nghiệp, do đó cũng là hai quy luật tất yếu củ quá trình phát triển sức sản xuất của lao động, hay sức sản xuất của giá trị thặng dư của tư bản. Mặt khác, cách mạng công nghiệp là cách thức tư bản bành trướng và nắm toàn bộ nền sản xuất xã hội. Có thể nói, thông qua cách mạng công nghiệp, hệ kinh tế thị trường tư bản đã trở thành hệ thống kinh tế bao trùm toàn nền sản xuất xã hội và do đó đưa kinh tế từ kinh tế nông nghiệp chậm phát triển thành kinh tế công nghiệp phát triển. C.Mác viết: "Công trường thủ công không thể chiếm lĩnh được nền sản xuất xã hội trong toàn bộ quy mô của nó, và cũng không thể cải tạo nền sản xuất ấy đến tận gốc được. Với tính cách một công trình nghệ thuật kinh tế, nó nổi bật trên cái nền tảng rộng lớn của nghề thủ công ở thành thị và công nghiệp gia đình ở nông thôn. Đến một trình độ phát triển nào đó, cơ sở sản xuất chật hẹp của bản thân nó trở nên mâu thuẫn với nhu cầu sản xuất do chính nó tạo ra". Bởi vậy, "Nền đại công nghiệp phải nắm lấy những tư liệu sản xuất đặc trưng của nó, tức là bản thân máy móc, và dùng máy móc sản xuất ra máy móc. Như thế, nó đã tạo ra được cho mình một cơ sở kỹ thuật thích hợp và đứng vững trên hai chân của mình"². Với máy móc, lao động thủ công vốn là nguyên tắc chi phối nền sản xuất xã hội bị xoá bỏ và tư bản đã nắm được toàn nền sản xuất xã hội. Vậy là, tiến trình kinh tế thị trường tư bản bành trướng và tiến trình cách mạng công nghiệp thắng lợi đã dẫn tới *thay đổi hoàn toàn phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế và từ đây xác lập nên hệ kinh tế thị trường công nghiệp, hệ kinh tế tất yếu của sự phát triển.*

Dưới sự thúc đẩy của quy luật giá trị thặng dư và tích lũy tái sản xuất tư bản xã hội, cách mạng công nghiệp đã cơ cấu lại nền sản xuất xã hội thành một hệ thống công nghiệp. Đây là một hệ thống phân công lao động và chuyên môn hóa với những ngành sản xuất mang tính chất độc lập. Hệ thống công nghiệp này vận động tái sản xuất mở rộng trên cơ sở một kết cấu hai khu vực: khu vực sản xuất tư liệu sản xuất, tức khu vực công nghiệp nặng và khu vực sản xuất tư liệu tiêu dùng. Có thể nói, cách mạng công nghiệp đồng thời là xác lập kết cấu tái sản xuất, trên cơ sở xác lập, phát triển quyết định của khu vực công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất, khu vực công nghiệp nặng. Với hệ thống công nghiệp nặng, cơ sở vật chất kỹ thuật của kết cấu tái sản xuất mở rộng tư bản đã được tạo ra và quá trình sản xuất tư bản công nghiệp đã đứng vững trên hai chân của mình, hay kinh tế phát triển đã xác lập được phương thức sản xuất và kết cấu tất yếu của mình.

- Công xưởng là hình thái tất yếu của tư bản công nghiệp, và tư bản tư nhân là chủ thể kinh tế nền tảng của quá trình phát triển kinh tế, quá trình thực hiện cách mạng công nghiệp. Có thể nói cách mạng công nghiệp đã hình thành nên nền sản xuất công xưởng.

- Trong lý luận cách mạng công nghiệp của C.Mác ta thấy:

Một là: ở C.Mác không có khái niệm CNH và thực ra ở thế hệ CNH cổ điển thứ nhất, quá trình chuyển từ kinh tế nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển chưa phát sinh khái niệm về CNH. Nội dung quá trình phát triển kinh tế chuyển từ kinh tế nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp là cách mạng công nghiệp.

Hai là: C.Mác nghiên cứu cách mạng công nghiệp không với tư cách một đối tượng đặc thù riêng, tách rời tiến trình phát triển kinh tế, đối với ông, cách mạng công nghiệp là một nội dung của quá trình phát triển kinh tế trong sự tương thích biện chứng với quá trình xác lập phát triển hệ kinh tế thị trường tư bản. Chính sự vận động nội tại của hệ kinh tế thị trường tư bản, dưới sự thúc đẩy của quan hệ thị trường - tư bản, và quy luật sản xuất ra giá trị thặng dư, quy luật tích lũy tư bản tái sản xuất mở rộng của tư bản mà cách mạng công nghiệp trở thành một tất yếu. Đến lượt mình cách mạng công nghiệp là đi tới sự hình thành lực lượng sản xuất, cơ sở vật chất tất yếu

của quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư. Nói khác đi, cách mạng công nghiệp hình thành lực lượng sản xuất công nghiệp là sự hình thành sức sản xuất đặc thù của tư bản.

Ba là: trật tự logic của cách mạng công nghiệp là trật tự, logic của quá trình xác lập, phát triển của hệ kinh tế thị trường - tư bản, là quá trình tư bản nắm lấy những ngành sản xuất, những lĩnh vực kinh tế và cách mạng hóa chúng dưới sự thúc đẩy của các quy luật của hệ kinh tế thị trường - tư bản. Nói khác đi, quá trình cách mạng trong từng lĩnh vực sản xuất xã hội, biến chúng thành những hoạt động kinh tế chiếu theo nguyên lý công nghiệp là do các quy luật thị trường - tư bản quyết định, tuân theo một mặt, cơ chế thị trường: sản xuất cái gì, bằng cách gì và cho ai là do thị trường quyết định, và mặt khác logic đó trên thực tế diễn ra theo thứ tự di chuyển cơ cấu sản xuất: i) Các lĩnh vực công nghiệp nhẹ, đó là ngành dệt, may mặc. Đây là những ngành sản xuất thuộc lĩnh vực tiêu dùng, vì vậy tư bản có thể và cần phải nắm lấy và đặt chúng trong hệ kinh tế thị trường tư bản, khi kỹ thuật sản xuất còn là kỹ thuật thủ công. Với kỹ thuật thủ công, cách mạng công nghiệp chỉ có thể diễn ra với cuộc cách mạng trong quá trình lao động ở những lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, với hình thái nghề phụ, hay sản xuất tiểu thủ công của các tiểu chủ biến chúng thành các công trường thủ công tư bản. Đây là bước thứ nhất của quá trình cách mạng công nghiệp. ii) Cách mạng công

ngành trong hình thái công trường thủ công không đáp ứng được yêu cầu của quy luật sản xuất giá trị thặng dư của tư bản, và không làm cho tư bản bành trướng và nắm được toàn bộ nền sản xuất xã hội, do vậy kỹ thuật với máy móc và công nghiệp lớn sản xuất máy móc và với hình thái công xưởng trở thành tất yếu. iii) Với máy móc kỹ thuật đặc thù của tư bản công nghiệp, tư bản có thể và cần phải nắm lấy toàn bộ nền sản xuất xã hội, kể cả ngành nông nghiệp. tư bản nắm lấy ngành nông nghiệp và làm cho nó thích ứng với hệ kinh tế thị trường tư bản - công nghiệp. Khi đó quá trình chuyển từ kinh tế nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển kết thúc.

Bốn là: cách mạng công nghiệp là một nội dung tất yếu của quá trình phát triển kinh tế, chuyển kinh tế từ nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp, là quá trình nội sinh của sự thay đổi trong phương thức sản xuất, trong kết cấu kinh tế. Nó diễn ra trong hệ kinh tế thị trường tư bản và vận động dưới sự thúc đẩy của các quy luật kinh tế thị trường - tư bản, và đến lượt mình, sự phát triển thắng lợi của nó là sự phát triển của tư bản, của sự xác lập phương thức sản xuất tư bản công nghiệp. Bởi vậy, bản chất kinh tế của cách mạng công nghiệp và tất yếu, quy luật kinh tế của cách mạng công nghiệp, đó chính là bản chất của tư bản và tất yếu, quy luật vận động của tư bản.

Có điều đáng chú ý: trong cuộc cách mạng đầu tiên, tức cách mạng công nghiệp diễn ra ở Anh, nơi C.Mác lấy đó làm đối tượng phân tích về sự hình thành, phát triển của CNTB công nghiệp, thì cách mạng công nghiệp chịu sự chi phối của logic phát triển lực lượng sản xuất, của kỹ thuật: đó là logic cách mạng trong lao động, sau đó cách mạng trong kỹ thuật và rồi trên cơ sở kỹ thuật máy móc, tư bản tiếp tục cách mạng trong các lĩnh vực sản xuất khác, kể cả nông nghiệp. Ở đây, cách mạng trong kỹ thuật, xác lập công nghiệp sản xuất máy móc là trung tâm của cách mạng công nghiệp. Chỉ

với cuộc cách mạng này, tư bản mới có được cơ sở của bản thân mình, để từ đó cách mạng toàn bộ nền sản xuất xã hội, và tổ chức nền sản xuất xã hội chiếu theo diện mạo của đại công nghiệp. Bởi tầm quan trọng đặc biệt của công nghiệp nặng, công nghiệp sản xuất ra máy móc như vậy, nên quá trình xác lập công nghiệp cơ khí, hay một hệ thống công nghiệp nặng, công nghiệp sản xuất ra máy móc và hệ thống kỹ thuật công nghiệp đặc thù của lực lượng sản xuất công nghiệp: sắt thép, điện, nhiên liệu, hóa chất... Khi có đại công nghiệp máy móc rồi, tư bản đã có một phương tiện tất yếu là khâu trung tâm quyết định của toàn bộ quá trình cách mạng công nghiệp để cách mạng những lĩnh vực còn lại của nền sản xuất xã hội. Nói khác đi, trên cơ sở của đại công nghiệp cơ khí, cuộc cách mạng công nghiệp sẽ cải biến các lĩnh vực khác còn lại của nền sản xuất xã hội thành các dạng khác nhau của đại công nghiệp. Cách mạng công nghiệp là quá trình tư bản nắm lấy sản xuất xã hội dựa trên đại kỹ thuật máy móc. Đến lượt mình, chính đại công nghiệp là cái đã cách mạng tư bản, hay tiến trình kinh tế thị trường phát triển phải đạt tới và trên cơ sở đại công nghiệp máy móc mà biến toàn bộ nền sản xuất thành nền sản xuất tư bản - công nghiệp. Có thể nói, kinh tế phát triển được xác lập bởi hai yếu tố, hay hai mặt của quá trình phát triển: *tư bản* và *công nghiệp máy móc*. Có thể nói lý luận về CNH là lý luận về quá trình thắng lợi của cách mạng công nghiệp trong tiến trình chuyển kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển. Đương nhiên, đây là quá trình có tính quy luật của cách mạng công nghiệp và là mô hình, hay logic chuẩn tắc của tiến trình phát triển kinh tế, do đó là của quá trình cách mạng công nghiệp, quá trình biến kinh tế nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển, những nước muốn tiến hành phát triển kinh tế, thực hiện cách mạng công nghiệp cần phải tuân theo. Tuy nhiên trong hệ kinh tế thị trường và trong giao lưu kinh tế, kỹ thuật đại công nghiệp

cũng như tất cả các hàng hóa khác có thể kiếm được và chuyển giao qua con đường thương mại, hay thông qua cơ chế thị trường. Điều này có nghĩa là, những nước tiến hành cách mạng công nghiệp sau, có thể không cần phải tự sáng chế, phát minh ra máy móc, cũng không cần phải trải qua những bước để đạt tới nền công nghiệp máy móc, tiến tới chỗ tự sản xuất ra máy móc, mà có thể qua con đường thương mại, con đường thị trường xác lập đại công nghiệp máy móc, cũng như có thể mua máy móc từ những nước công nghiệp trong việc thay đổi hay tiến hành một cuộc cách mạng kỹ thuật trong đất nước mình. Điều này tạo ra khả năng các nước đi sau thay đổi được logic, hay trật tự bước đi của quá trình cách mạng công nghiệp kỹ thuật.

Nhưng cũng hiển nhiên, về mặt kinh tế thì để có thể chuyển giao công nghệ, mua thiết bị, máy móc, hay mua cả một hệ thống công nghiệp sản xuất máy móc để xác lập thời đại công nghiệp máy móc thì điều quyết định phải có sẵn một lượng tư bản, tức một khối lượng giá trị thặng dư được tích lũy và tích tụ lại. *Lý luận về quá trình cách mạng công nghiệp rút cuộc lại quy về sự vận động kinh tế của quá trình hình thành, phát triển tư bản tích lũy, hay vốn đầu tư cho công nghiệp được hình thành như thế nào và vốn đầu tư đó vận động tăng lên ra sao.* Người thực hiện quá trình tích lũy, tích tụ tư bản và đầu tư tư bản nhằm sản xuất ra giá trị thặng dư là nhà tư bản - hiện thân của các phạm trù quan hệ tư bản. Đó chính là những người trong khi theo đuổi giá trị thặng dư đã tích lũy tư bản và tạo ra cuộc cách mạng công nghiệp.

• Ở một ý nghĩa nhất định, quá trình cách mạng công nghiệp được thể hiện ra ở sự thay đổi hàm sản xuất của quá trình kinh tế, chuyển hàm sản xuất với hai biến số: ruộng đất x lao động, thành hàm sản xuất với biến số tư bản (vốn) với tính cách là nhân tố kinh tế bao trùm, quyết định phương thức sản xuất. Trên nền tảng tư

bản, công nghiệp được cách mạng hóa, đến lượt mình, hệ kinh tế thị trường - tư bản - công nghiệp được xác lập và quá trình chuyển kinh tế từ nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển được thực hiện. Có thể nói, về mặt kinh tế, cách mạng công nghiệp là quá trình vận động và lớn lên của tư bản tích lũy và làm cho tư bản công nghiệp thành phương thức sản xuất thống trị chi phối sự vận động của nền sản xuất xã hội.

• Từ sự thắng lợi của cách mạng công nghiệp ở nước Anh và những thế hệ CNH tiếp theo trong thời cổ điển, ta có thể rút ra những cơ sở từ đó cách mạng công nghiệp phát sinh và thắng lợi:

1. Hệ kinh tế thị trường tư bản cổ điển và những thể chế thích ứng.

Đây là nền tảng kinh tế từ đó diễn ra cách mạng công nghiệp. Sự thay đổi hàm sản xuất với hai biến số ruộng đất x lao động trong quá trình xác lập phương thức sản xuất tư bản là tiền đề của cách mạng công nghiệp. Đó là quá trình *tách lao động khỏi tư liệu sản xuất, mà ở đây là ruộng đất, biến sức lao động thành hàng hóa sức lao động và ruộng đất được đặt trong hệ kinh tế thị trường, mang các quan hệ hàng hóa tiền tệ, quan hệ tư bản, do đó ruộng đất vận động như một tư bản trong quá trình vận động tăng lên của giá trị tư bản là những tất yếu của quá trình hình thành, phát triển của hệ kinh tế thị trường - tư bản, hệ kinh tế tất yếu của cách mạng công nghiệp.*

2. Nhà nước và chức năng nhà nước trong hệ kinh tế thị trường - hậu thuẫn quyết định của tiến trình thị trường - công nghiệp - của cách mạng công nghiệp.

3. Chủ nghĩa thực dân, hệ thống thuộc địa trong tương quan với việc giải quyết những vấn đề kinh tế tất yếu của quá trình cách mạng công nghiệp cổ điển: tích lũy vốn, hình thành thị trường, cách mạng công nghiệp và nguyên liệu cho công nghiệp.

4. Vị trí địa lý, hàng hải và thương mại quốc tế.

Trên đây là những yếu tố mang nét đặc thù của cách mạng công nghiệp cổ điển có liên quan mật thiết đến việc giải quyết những vấn đề kinh tế của quá trình cách mạng công nghiệp cổ điển.

• Kinh tế tiểu nông, nông thôn, nông dân và cách mạng công nghiệp. *Cách mạng công nghiệp diễn ra ngoài nông nghiệp, ngoài kinh tế tiểu nông* song có quan hệ mật thiết với nông dân, nông thôn truyền thống. Chính sự suy vong, phân rã, tan rã kinh tế tiểu nông với tính cách là một phương thức sản xuất là tiền đề của cách mạng công nghiệp. Đó là quá trình tách lao động (người tiểu nông) khỏi ruộng đất và biến họ thành hàng hóa sức lao động, và đặt ruộng đất và hệ kinh tế thị trường, làm cho ruộng đất mang các quan hệ hàng hóa - tiền tệ, quan hệ tư bản, và bản thân ruộng đất với tính cách là một hàng hóa - tư bản, là tất yếu của quá trình hình thành phát triển hệ kinh tế thị trường - tư bản. Đến lượt mình, đây là nền tảng trên đó diễn ra quá trình cách mạng công nghiệp. Mặt khác, quá trình tan rã phương thức sản xuất tiểu nông, chuyển lao động, ruộng đất thành các hàng hóa yếu tố sản xuất của quá trình sản xuất tư bản lại là cơ sở của quá trình tổ chức nền nông nghiệp, chiếu theo diện mạo của công nghiệp thị trường, xác lập nông nghiệp thị trường - CNH. Quá trình tư bản và công nghiệp nắm lấy nông nghiệp, tức quá trình CNH nông nghiệp là một nội dung, một khâu trong tổng thể của quá trình cách mạng công nghiệp.

Trường hợp Bắc Mỹ, Úc, Niu-Dilân, cách mạng công nghiệp diễn ra không phải đối mặt với kinh tế tiểu nông. Đây là trường hợp khá đặc biệt của quá trình phát triển kinh tế. Quá trình phát triển kinh tế, xác lập hệ thống công nghiệp là quá trình di chuyển phương thức sản xuất công nghiệp và các lực lượng công nghiệp từ các nước công nghiệp tới.

1.2. CNH ở Liên Xô

• *Lý luận về CNH Xô viết*

Sau cách mạng công nghiệp ở nước Anh, một thế hệ CNH đã diễn ra ở Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản. Nhưng có điều không ai nói tới sự thắng lợi của sự phát triển kinh tế ở Anh với việc chuyển nền kinh tế từ nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển, hay thành nước công nghiệp phát triển là quá trình CNH, mà dùng cách mạng công nghiệp để chỉ quá trình thắng lợi của nền kinh tế công nghiệp. Những nước tiến hành cách mạng công nghiệp kế cận như Mỹ, Pháp, Đức, cũng vậy, nhưng cuối thế kỷ XIX, khái niệm CNH đã được dùng thay cho khái niệm cách mạng công nghiệp.

Những nước tiến hành cách mạng công nghiệp hay CNH các thế hệ sau cách mạng công nghiệp ở Anh, đại thể là diễn ra với sự điều chỉnh ít nhiều mô thức cách mạng công nghiệp của Anh. Nhưng Liên Xô đã đưa ra một mô thức CNH mới: CNH XHCN. Ở đây gọi là CNH Xô viết, là CNH XHCN và được diễn ra ở nước XHCN Xô viết. Đồng thời, Liên Xô là nước XNCN đầu tiên và trụ cột, nước tiến hành xây dựng CNXH thành công trên cơ sở công hữu hóa kinh tế và CNH thành công. Do đó, lý luận về CNXH trong đó có lý luận về CNH được hình thành, phát triển xuất phát từ mô hình Xô viết.

• *Lý luận về CNH Xô viết đi sâu mấy mặt sau:*

1. Lý luận của Lênin về CNXH và bản chất của CNH Xô viết.
2. Hệ kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu và đặc thù CNH Xô viết.
3. Thực chất CNH Xô viết là CNH cổ điển.
4. Nguồn gốc thắng lợi của CNH tăng tốc Xô viết.
5. Làn sóng công nghiệp và hậu công nghiệp ở Liên Xô.

1.3. Thế hệ CNH cổ điển cuối cùng

Trường hợp CNH hướng nội, thay thế nhập khẩu của một số nước dân tộc độc lập cuối thế kỷ XX dạng thức của CNH cổ điển, đã trở nên lỗi thời không giải quyết được vấn đề phát triển, phải thay đổi.

Trường hợp của Việt Nam, Trung Quốc, với CNH XHCN không thành công phải đổi mới.

Qua các trường hợp CNH của các thế hệ CNH cổ điển khác nhau và mô thức CNH cổ điển khác nhau cho ta thấy, CNH là một sự chuyển biến lịch sử, giải quyết quá trình chuyển kinh tế từ nông nghiệp chậm phát triển sang kinh tế công nghiệp phát triển gắn liền với thời đại phát triển kinh tế. Một mặt, bản chất kinh tế, nội dung và cả quy luật kinh tế của quá trình CNH được quy định bởi hệ kinh tế trong đó diễn ra quá trình CNH. Mặt khác, mô thức CNH, cũng như phương thức giải quyết những vấn đề kinh tế trong quá trình CNH phụ thuộc quyết định vào bối cảnh, vào những điều kiện đặc thù diễn ra quá trình CNH. Đến lượt mình, những bối cảnh điều kiện đặc thù thúc đẩy mạnh mẽ, hay cản trở sự hình thành những tiến đề, những cơ sở cần thiết thuận lợi, hay khó khăn đối với CNH, do đó, đến sự thành công hay thất bại của CNH.

2. Công nghiệp hóa hiện đại.

2.1. Làn sóng hậu công nghiệp và sự phát triển hiện đại

• Để hiểu quá trình chuyển nền kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển của các nước đang phát triển, do đó, để hiểu quá trình CNH, nội dung vật chất của quá trình phát triển kinh tế của các nước đang phát triển, điều cần thiết là nghiên cứu sự phát triển hiện đại đang diễn ra trên thế giới, vì quá trình phát triển hiện đại này quyết định bản chất kinh tế của thời đại, hay tiến trình kinh tế của nhân loại. Đến lượt mình quy luật phát triển của sự phát triển hiện đại này quyết định đến tiến trình kinh tế của một quốc gia, đặc biệt là đến sự phát triển của các nước đang phát triển.

• Phân tích tiến trình phát triển hiện đại thông qua việc phân tích các quá trình làm thay đổi nội dung kinh tế cũng như quy luật phát triển kinh tế của thế giới. Đó là những quá trình:

1. Sự hình thành và phát triển hệ kinh tế thị trường hiện đại.

2. Cách mạng khoa học - công nghệ

3. Quốc tế hóa, toàn cầu hóa kinh tế trong quá trình xác lập nền kinh tế toàn cầu.

• Những đặc trưng, những quy luật, phát triển kinh tế hiện đại và hàm sản xuất của kinh tế dưới sự thúc đẩy của kinh tế thị trường hiện đại, của cách mạng khoa học - công nghệ và của nền kinh tế toàn cầu.

2.2. Tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu và quá trình chuyển nền kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển hiện đại của các nước đang phát triển: CNH hiện đại

• Những luận đề:

1. Nếu đóng cửa, khép kín nền kinh tế thì sự phát triển về cơ bản là nằm trong phạm trù của phát triển kinh tế cổ điển, do vậy CNH tất yếu mang hình thái cổ điển.

2. Kinh tế thị trường hiện đại và cách mạng khoa học công nghệ ở các nền kinh tế công nghiệp phát triển làm cho tiến trình kinh tế ở đây thay đổi căn bản trong phương thức sản xuất và trong kết cấu kinh tế, hình thành các lực lượng sản xuất xuyên quốc gia, những lực lượng và quá trình kinh tế xuyên quốc gia hay mang tầm quốc tế. Chính những lực lượng sản xuất xuyên quốc gia, những lực lượng kinh tế xuyên quốc gia, những quá trình kinh tế xuyên quốc gia này đã cơ cấu lại nền kinh tế thế giới thành một hệ thống chung, thành một nền kinh tế toàn cầu. Đến lượt mình, chính tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu quyết định sự phát triển của các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế đang phát triển. Nói khác đi, tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu là nền tảng trên đó các nền kinh tế thực hiện sự phát triển của mình.

3. Trong điều kiện phát triển hiện đại các nền kinh tế mở cửa hội nhập vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu là tất yếu, là quy luật tổng quát của sự phát triển của tất cả các nền kinh tế. Không tham gia hoặc tham gia kém hiệu

quả vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu sẽ bị loại ra khỏi sự phát triển, nằm ngoài rìa sự phát triển, kinh tế của đất nước tất yếu bị tụt hậu, không thực hiện được sự phát triển, tái chậm phát triển.

- Kinh tế học của sự phát triển.

- Những lý thuyết phát triển kinh tế liên quan đến CNH hiện đại - rút ngắn.

- Những trường hợp thành công hóa rộng của các nền kinh tế CNH mới và những nền kinh tế kém thành công, thất bại của thể hệ CNH hiện đại. Những vấn đề có tính lý luận và thực tế về CNH hiện đại.

- Biện chứng của tiến trình phát triển hiện đại của thế giới và cách mạng nội sinh trong nền kinh tế đang phát triển.

Bản chất của phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu và bản chất kinh tế, những tất yếu, quy luật kinh tế của CNH hiện đại.

1. Nước công nghiệp trong điều kiện phát triển hiện đại mà quá trình CNH hiện đại đạt tới. Những đặc trưng, tiêu thức của một nền kinh tế, một nước công nghiệp trong điều kiện phát triển hiện đại.

2. Quá trình phát triển hiện đại và quá trình hình thành nền kinh tế toàn cầu. Những quy luật kinh tế trong sự phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu làm thay đổi bản chất nội dung, quy luật kinh tế và logic trong quá trình chuyển nền kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển hiện đại của một nước đang phát triển hiện nay. *Sự thay đổi này hình thành nền tảng và những tất yếu của CNH hiện đại và rút ngắn.*

3. Những tiền đề, cơ sở để một nước có thể và cần phải hội nhập thành công vào tiến trình phát triển hiện đại.

Hội nhập là quy luật đối với CNH hiện đại rút ngắn của một nước đang phát triển. Vì thế có thể nói sự phát triển thành công của một nước đang phát triển được quy về sự thành công của quá trình hội nhập nền kinh tế vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu. Do đó quy về chỗ

có tạo ra được những tiền đề, cơ sở và có phương thức làm cho nền kinh tế hội nhập có hiệu quả vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu hay không? Hội nhập ở đây chính là sự xâm nhập của hai tiến trình: *tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu và tiến trình nội sinh, tự thân của nền kinh tế quốc gia.* Để cho hai tiến trình này hội nhập được, thì tiến trình kinh tế quốc gia phải đồng chất với tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu. *Cái thống nhất ở đây làm cơ sở của sự hội nhập chính là hệ kinh tế thị trường với khuôn mẫu hiện đại.* Nền kinh tế chậm phát triển là nền kinh tế tiểu nông mang tính sinh tồn tự nhiên, tự túc, tự cấp không thể hội nhập vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu, ngược lại nó cũng chưa thể sẵn sàng để tiếp nhận tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu. Bởi vậy, để tương thích với tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu, trong nội sinh tiến trình kinh tế quốc gia việc thực hiện được một cuộc cách mạng trong những quan hệ kinh tế và thể chế, trong những điều kiện vật chất của nền sản xuất xã hội, nhờ đó nền kinh tế được đặt vào tiến trình kinh tế thị trường - công nghiệp trở thành một tất yếu? Có thể nói những chuyển biến trong nền kinh tế khiến cho tiến trình kinh tế trở thành tiến trình kinh tế thị trường - công nghiệp là tiến trình nội sinh, tự thân quyết định xu hướng phát triển của nền kinh tế. Đây là nền tảng tất yếu cho sự phát triển, đồng thời cũng là nền tảng cần thiết của sự hội nhập nền kinh tế vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu. Đến lượt mình, tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu xâm nhập vào quá trình phát triển của nền kinh tế quốc gia và qua đây làm cho sự phát triển mang tính cách mạng của một nước đang phát triển chuyển thành một sự phát triển hiện đại.

Như vậy, để nền kinh tế có thể hội nhập vào tiến trình phát triển hiện đại của thế giới thì điều quyết định tiên quyết là quốc

gia phải thực hiện được sự chuyển biến có tính chất cách mạng: *chuyển nền kinh tế sang hệ kinh tế thị trường với khuôn mẫu hiện đại*. Không có sự chuyển biến cách mạng mang tính tiên đề tiên quyết này, thì nền kinh tế không có được nền tảng của mình để hội nhập nền kinh tế vào tiến trình phát triển hiện đại của thế giới. Đến lượt mình không hội nhập được vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu, sự phát triển sẽ chỉ có thể là sự phát triển cổ điển, nền kinh tế sẽ nằm ngoài rìa sự phát triển hiện đại và tụt hậu là điều không tránh khỏi, phát triển sẽ không được giải quyết.

4. Khi một nền kinh tế đang phát triển được hội nhập vào tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu, trong nội sinh tiến trình kinh tế của quốc gia đang phát triển sẽ diễn ra hai quá trình chuyển biến cơ bản:

i) Dưới sự thúc đẩy của tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu, trong nền kinh tế sẽ diễn ra quá trình HĐH. Ở đây, CNH trực tiếp mang hình thái HĐH. HĐH trên cơ sở các lực lượng kinh tế hiện đại, lực lượng sản xuất hiện đại sẽ tạo ra sự nhảy vọt trong phương thức sản xuất, trong kết cấu kinh tế, và làm thay đổi nhanh chóng bản chất của tiến trình kinh tế. Đây là quá trình quyết định trong toàn bộ tiến trình phát triển, hay quá trình chuyển kinh tế từ tiểu nông chậm phát triển sang kinh tế thị trường công nghiệp hiện đại. *Lý luận về công nghiệp hiện đại và rút ngắn chính là lý luận về sự thay đổi cách mạng trong hệ kinh tế là nền tảng cho sự phát triển nhảy vọt, nhảy vọt trong phương thức sản xuất, nhảy vọt về cơ cấu kinh tế*. Những sự nhảy vọt này tạo ra động lực và phương thức tất yếu của việc rút ngắn sự phát triển hiện đại.

ii). CNH nền kinh tế dù là ở hình thái hiện đại thì rốt cuộc nó là quá trình cải tổ, cơ cấu lại nền kinh tế tiểu nông chậm phát triển. Nói khác đi, quá trình CNH hiện đại phải đối mặt với nền kinh tế tiểu nông chậm

phát triển. Một câu hỏi đặt ra, liệu với hình thái HĐH, CNH có bao hàm cả quá trình có tính chất cổ điển, hay quá trình cổ điển có còn diễn ra ở những mức độ và phạm vi nhất định nào đó với tính cách là một quá trình cần thiết hợp thành tổng thể của CNH hiện đại, rút ngắn? Những tất yếu kinh tế, những quy luật kinh tế nào của quá trình cổ điển trong tổng thể tiến trình CNH hiện đại rút ngắn? Ý nghĩa, tầm quan trọng của quá trình cổ điển và giới hạn của nó trong tiến trình CNH hiện đại?

• *Biện chứng của hình thái hiện đại và quá trình cổ điển của CNH trong tổng thể CNH hiện đại rút ngắn*. Đây là một sự hội nhập kinh tế diễn ra ngay trong nội sinh của tiến trình chuyển nền kinh tế chậm phát triển sang kinh tế phát triển hiện đại. Ở một nước nông nghiệp thực hiện sự phát triển, thì biện chứng giữa hình thái hiện đại và cổ điển của CNH hiện đại có một ý nghĩa đặc biệt đối với sự thành công và đối với sự rút ngắn. Bởi vì nền kinh tế tiểu nông là một kết cấu bảo thủ, đối lập với sự phát triển, do đó, là một cản trở lớn và căn bản đối với tiến trình phát triển. Trường hợp Bắc Mỹ, Úc, Niu-Dilân cho ta một hình ảnh phát triển: đó là sự di chuyển nền đại công nghiệp và xã hội công nghiệp phát triển châu Âu tới. Sự đổ bộ của nền công nghiệp châu Âu và xã hội công nghiệp châu Âu về cơ bản không phải đối mặt với nền kinh tế tiểu nông và xã hội tiểu nông ở đây. Trái lại ở một nước nông nghiệp tiểu nông, thì tiến trình phát triển hiện đại của nền kinh tế toàn cầu xâm nhập vào thì bước đầu chưa có một "mặt bằng" lý tưởng như vậy. Ở một nước nông nghiệp tiểu nông, sự phát triển diễn ra nhanh hay chậm, CNH kéo dài hay rút ngắn không chỉ tùy thuộc vào những yếu tố hiện đại của sự phát triển xâm nhập vào tiến trình kinh tế quốc gia và cách mạng như thế nào đối với phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế ở đây, mà còn phụ thuộc vào sự thoái lui, giải thể và tan rã của kinh tế tiểu nông như thế nào? Tại đây chứa đựng những vấn đề kinh tế xã hội cơ bản: nghèo

khô, thất nghiệp, việc làm, một phương thức sản xuất lạc hậu, một lực lượng sản xuất yếu kém không thích hợp... và những quan hệ lỗi thời trì kéo, cản trở sự phát triển và là thách đố quyết liệt đối với sự phát triển hiện đại, rút ngắn.

• Là một ngành và một vùng kinh tế xã hội đặc thù, nông nghiệp, nông thôn là một bộ phận trong cơ cấu chung của nền kinh tế. Trong tiến trình cổ điển, tư bản trước tiên nắm lấy công nghiệp, cách mạng công nghiệp đồng thời làm thay đổi kết cấu kinh tế và hình thành một phương thức sản xuất mới. Đến lượt mình, sự thắng lợi của cách mạng công nghiệp, tư bản công nghiệp quay trở lại cách mạng dần dần nông nghiệp và nông thôn. Quá trình CNH nông nghiệp, nông thôn vì diễn ra tương quan phụ thuộc quyết định ở cách mạng công nghiệp và trễ hơn, chậm chạp hơn, hình thành một hình thái "đầu nhọn đuôi dài" của quá trình cách mạng cổ điển. Đuôi dài ở đây chính là CNH nông nghiệp, nông thôn. Trong CNH hiện đại, quá trình cổ điển nằm ở trong quá trình tan rã kinh tế tiểu nông và hình thành nông nghiệp thương phẩm - CNH sự phát triển công nghiệp nông thôn và quá trình đô thị hóa nông thôn. Có thể nói, sự phát triển công nghiệp nông thôn ở những trình độ thấp, có ý nghĩa trực tiếp và quan hệ mật thiết với quá trình giải thể, chuyển đổi của nông nghiệp tiểu nông. Chuyển đổi dần kinh tế tiểu nông và cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng dần các lực lượng thị trường, công nghiệp ở nông thôn có một ý nghĩa kinh tế - xã hội đặc biệt trong việc hỗ trợ, yểm trợ cho CNH hiện đại, rút ngắn. Nói khác đi, CNH nông nghiệp, nông thôn không chỉ là vấn đề nội bộ của một ngành, một khu vực kinh tế xã hội đặc thù, trong những mục tiêu kinh tế - xã hội hạn hẹp. Đó là vấn đề trong tổng thể tiến trình CNH hiện đại - rút ngắn. Xét cho cùng đó là vấn đề trong quá trình thay đổi cách mạng trong phương thức sản xuất nhảy vọt trong cơ cấu kinh tế; vấn đề thặng dư, tích lũy tư bản, vấn đề thay đổi chất lượng các nguồn lực phát triển và rút cuộc,

hình thành những tiền đề và nền tảng của tiến trình CNH hiện đại, rút ngắn.

• Hiện đại - rút ngắn với tính cách là những phạm trù của CNH trong điều kiện phát triển hiện đại và toàn cầu.

3. Những nhân tố ngoài hệ thống kinh tế của quá trình CNH hiện đại - rút ngắn, vận hội và chiến lược CNH

Trên đây trình bày những vấn đề về hệ thống kinh tế của quá trình CNH hiện đại rút ngắn. Nói khác đi đó là việc nghiên cứu về bản chất kinh tế, những tất yếu, quy luật kinh tế của quá trình CNH hiện đại - rút ngắn. Nhưng trong điều kiện phát triển hiện đại, những yếu tố ngoài hệ thống kinh tế có ý nghĩa to lớn, thậm chí trong những quan hệ nhất định, có những yếu tố trở thành quyết định. Bởi vậy, lý luận về CNH hiện đại, rút ngắn bao gồm cả những vấn đề bên ngoài hệ thống kinh tế, những quan hệ mật thiết hữu cơ với quá trình CNH hiện đại rút ngắn, thậm chí trở thành những tiền đề, cơ sở không thể thiếu được.

Trên thế giới, ở mỗi thế hệ CNH, chỉ một số ít nước tiến hành và tiến hành thành công CNH, chuyển nền kinh tế thành nền kinh tế công nghiệp. Ở thế hệ CNH hiện đại, tính chất này vẫn giữ nguyên giá trị. Số nước hóa rồng là rất ít, đại bộ phận còn chìm trong trạng thái chậm phát triển, tụt hậu.

• Những yếu tố bên ngoài kinh tế liên quan mật thiết đối với CNH hiện đại rút ngắn gồm:

a. Yếu tố chính trị, xã hội, đặc biệt là yếu tố nhà nước với chức năng hình thành thể chế, khung pháp lý và quản lý sự phát triển.

b. Trình độ phát triển xã hội nhân văn, những đặc thù lịch sử.

c. Vị trí địa lý.

d. Những đặc thù trong bối cảnh diễn ra sự phát triển, vận hội và năng lực biến vận hội thành hiện thực phát triển.

Những yếu tố trên có quan hệ mật thiết với trạng thái sẵn sàng đối với sự phát triển và tạo nên một khung cảnh thuận lợi hay

khó khăn đối với quá trình phát triển nói chung và CNH nói riêng. Nêu lên những yếu tố này đối với sự phát triển, để thấy quá trình CNH hiện đại là một quá trình đa chiều, đa diện, chịu nhiều những tác động của những quá trình kinh tế xã hội... khác nhau. Lý luận của sự phát triển, của quá trình CNH hiện đại rút ngắn chính là vạch ra mối liên hệ của các yếu tố đó trong một tiến trình tổng thể và thấy được, trong điều kiện phát triển hiện đại người ta có thể và cần phải vượt qua những cản trở và sử dụng, phát huy tối đa những lợi thế của những yếu tố đó như thế nào cho quá trình CNH.

• Hệ kinh tế thị trường khi đã phát động nó như một cỗ máy tự động thúc đẩy quá trình kinh tế tăng trưởng và phát triển. Nhưng những yếu tố chính trị, xã hội, nhân văn, những bối cảnh không thuận lợi đã khiến cho trong nội sinh tiến trình kinh tế xã hội hoặc phát sinh những yếu tố chống lại sự phát triển, hoặc sự yếu kém của bộ máy kinh tế thị trường không đủ sức vượt qua những trở ngại vốn có trong nội sinh của tiến trình kinh tế xã hội. Lý luận CNH hiện đại rút ngắn còn là lý luận vượt qua những trở ngại, hình thành những cơ sở để những lợi thế phát huy tác dụng, hình thành một động lực của tổng thể tiến trình phát triển. Ở một ý nghĩa nhất định, đó là lý luận về chiến lược của CNH hiện đại - rút ngắn, hay con đường đạt tới CNH hiện đại một cách rút ngắn.

* * *

Những tất yếu, quy luật về CNH là phổ quát, chung cho mọi quá trình CNH. Nhưng những điều kiện đặc thù, những vận hội đối với CNH của từng nước lại rất khác nhau. Sự thành công rốt cuộc phải phụ thuộc vào chiến lược CNH, vào năng lực của một quốc gia trong việc nắm bắt vận hội và có những chiến lược cần thiết để quá trình CNH vượt qua những trở ngại, tiếp cận được với những quá trình hiện đại của sự phát triển và làm cho bộ máy CNH vận hành thông suốt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. C.Mác. Tư bản. tập thứ nhất, phần I & phần V- Nxb Sự Thật. Hà Nội 1981.
2. Lời nói đầu và lời tựa Góp phần phê phán Khoa kinh tế chính trị (Trong C.Mác - F.Ang- ghen toàn tập. T 13 Nxb Sự Thật. 1994.
3. V.Lênin Toàn tập, T III, Nxb Tiến bộ Matxcova 1976.
4. John Weiss. Industrialisation and Globalisation. Theory and evidence from developing countries.
5. Công nghiệp hóa ở các nước vùng châu Á và Thái Bình Dương. Bài học đối với Việt Nam.
6. Chế độ tăng trưởng và lịch sử công nghiệp hóa. Tạp chí Thông tin lý luận, số 6-1997.
7. Lưu Hà Vĩ. Công nghiệp hóa: nhìn từ biện chứng giữa lý luận sản xuất và quan hệ sản xuất. Tạp chí phát triển kinh tế, số 25-1997.
8. Lê Năm: Công nghiệp hóa: Một số vấn đề về khái niệm và phương pháp luận xác định mô hình và chiến lược công nghiệp hóa.
9. TSKH. Võ Đại Lực: Từ mô hình công nghiệp hóa cổ điển tới mô hình công nghiệp hóa theo hướng hội nhập quốc tế. Tạp chí Những vấn đề kinh tế thế giới, 4-1998.
10. TS. Trần Đình Thiên (chủ biên): Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - phác thảo lộ trình. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002.